

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2). PC *201*



Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 11/2018/NĐ-CP
ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Tổng công ty Đường sắt Việt Nam" là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

b) "Vốn điều lệ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam" là số vốn do chủ sở hữu đầu tư và ghi tại Điều lệ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

c) "Đơn vị phụ thuộc" là các đơn vị do Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, bao gồm: chi nhánh trực thuộc và đơn vị hạch toán phụ thuộc khác nằm trong cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

d) "Đơn vị sự nghiệp" là các Trường đào tạo, Trung tâm Y tế Đường sắt, các Ban quản lý dự án;

đ) "Đơn vị trực thuộc" bao gồm đơn vị phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp;

e) "Công ty con" là công ty do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc công ty do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giữ cổ phần, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

g) "Công ty liên kết" là công ty mà Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối, tổ chức, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;

h) "Công ty tự nguyện tham gia liên kết với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam" là công ty không có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, chịu sự ràng buộc nhất định về quyền, nghĩa vụ với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa công ty đó với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

i) "Quyền chi phối" là quyền của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây: Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp; quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp; quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp; các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam với các doanh nghiệp bị chi phối và được ghi trong Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối;

k) "Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam" tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

l) "Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam" tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống;

m) "Đầu tư vốn ra ngoài Tổng công ty Đường sắt Việt Nam" là hoạt động dùng vốn, tài sản hoặc thương hiệu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác ngoài Tổng công ty Đường sắt Việt Nam như: Góp vốn liên doanh, liên kết, mua cổ phần, trái phiếu, đầu tư tăng vốn vào các công ty con, công ty liên kết, công ty khác và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật;

n) "Người quản lý doanh nghiệp" là người giữ chức danh, chức vụ tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng;

o) "Người đại diện" chủ sở hữu trực tiếp tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (sau đây gọi là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp) là cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm vào Hội đồng thành viên để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

p) Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (sau đây gọi là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) là cá nhân được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đối với phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn;

q) "Luật đường sắt" là Luật đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

r) "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

s) "Luật quản lý, sử dụng vốn" là Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

t) "Nghị định số 97/2015/NĐ-CP" là Nghị định về quản lý chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ do Chính phủ ban hành ngày 19 tháng 10 năm 2015.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên, địa chỉ, trụ sở chính

1. Tên gọi đầy đủ: **TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM.**

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Railways, viết tắt là VNR.

4. Trụ sở chính: 118 đường Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 39425972; Fax: (84-24) 39422866

E-mail: vanphong@dsvn.com.vn

Website: <http://www.vr.com.vn>

5. Biểu tượng, logo:

